

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 09-8-2022

V/v: Bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Trần Thanh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.
2. Ông Lê Huỳnh Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 229/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1975; Có mặt.

HKTT: Khu phố 02, phường Tấn Tài, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Khu phố 01, phường MH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông C, sinh năm 1972; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 02, phường TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn Khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Trần Thị D trình bày:

Vợ chồng ông Trần Văn H và bà Trần Thị M có với nhau 11 người con. Sau khi bà M chết, ông H kết hôn với bà Trần Thị D và chung sống với nhau tại số nhà 17 NTĐ, Khu phố 02, phường TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Do không đồng ý cho bà D ở trong nhà của cha mẹ nên các con của ông H nhiều lần yêu cầu bà D đi nơi khác

nhưng không được chấp nhận, từ đó nảy sinh mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ, ngày 01/7/2020, những người con của ông H đến căn nhà số 17 NTĐ chửi bới, đồ nhót xe mô tô, ném gạch đá vào nhà làm vỡ nhiều cửa kính. Ông C trèo qua cổng sắt, đi theo hông nhà vào phòng ngủ, dùng hai tay túm tóc bà D kéo lê trên sàn nhà có nhiều mảnh kính vỡ để đuổi bà D ra khỏi nhà, gây thương tích cho bà D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi gây thương tích của ông C đã bị xử phạt 12 tháng tù theo Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Do đó, bà D yêu cầu ông C phải bồi thường thiệt hại các khoản sau:

- Các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 71.117.611 đồng, bao gồm:
 - + Chi phí điều trị khoa ngoại chấn thương, ngày 08/7/2021 là 397.611 đồng (Theo hóa đơn bán hàng số 0078296 là 90.000 đồng; hóa đơn bán hàng số 0224268 là 307.611 đồng).
 - + Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 07 ngày (từ ngày 01/7/2020 đến ngày 08/7/2021) là 07 ngày x 250.000 đồng/ngày = 1.750.000 đồng.
 - + Tiền mất thu nhập sau khi xuất viện, nghỉ điều dưỡng vết thương là 60 ngày x 250.000 đồng/ngày = 15.000.000 đồng.
 - + Các khoản chi phí khác trong thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận không có hóa đơn (cơm, nước uống, trái cây và các vật dụng khác...) là 07 ngày x 260.000 đồng = 1.820.000 đồng.
 - + Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 35 tháng x 1.490.000 đồng = 52.150.000 đồng.
- Các khoản tài sản bị thiệt hại là 20.000.000 đồng, bao gồm:
 - + Quần áo bị ông C lấy nhót xe máy đồ lên là 15.000.000 đồng.
 - + Mỹ phẩm bà D mang từ Đà Lạt xuống, trong thời gian bà nằm điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, ông C lấy hết là 5.000.000 đồng.

Trước phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bà D xin rút lại yêu cầu bồi thường về các khoản chi phí khác trong thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận không có hóa đơn (cơm, nước uống, trái cây và các vật dụng khác...) là 1.820.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà D xin rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông C trình bày:

Về yêu cầu bồi thường về sức khỏe, ông không đồng ý vì ông mới ra tù không có thu nhập, còn phải nuôi hai con đang ăn học. Việc ông gây thiệt hại về sức khỏe cho bà D, ông đã đi tù rồi. Tại phiên tòa hình sự, bà D cũng đã cho và không yêu cầu ông bồi thường nữa.

Về yêu cầu bồi thường về tài sản bị xâm phạm, ông không đồng ý vì ông không hủy hoại tài sản là quần áo, mỹ phẩm của bà D. Khi sự việc xảy ra, ông chỉ trèo vào nhà, kéo bà D ra khỏi nhà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật dân sự. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông C phải bồi thường cho bà Trần Thị D số tiền tổn thất do sức khỏe bị xâm phạm là 25.547.611 đồng. Đình chỉ yêu cầu bồi thường số tiền do tài sản bị xâm phạm là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị D yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm. Ông C có nơi cư trú tại Khu phố 02, phường Tân Tài, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định đây là vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông C. Ông C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không chịu ký biên bản mà bỏ về. Căn cứ khoản 2 điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

[2.1.1] Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Theo Bản án số 97/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xác định: Ngày 01/7/2020, ông C đã cố

ý gây thương tích cho bà Trần Thị D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Do đó, bà Trần Thị D yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ.

[2.1.2] Xét yêu cầu bồi thường chi phí điều trị khoa ngoại chấn thương là 397.611 đồng:

Theo Giấy ra viện ngày 08/7/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh ninh Thuận thể hiện bà Trần Thị D vào viện ngày 01/7/2020, ra viện ngày 08/7/2020. Căn cứ Hóa đơn số 0078296 ngày 08/7/2020 của Bệnh viện tỉnh ninh Thuận số tiền 90.000 đồng; Hóa đơn số 0224268 ngày 08/7/2020 của bệnh viện tỉnh Ninh Thuận số tiền 307.611 đồng, chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí điều trị khoa ngoại chấn thương số tiền 397.611 đồng (1).

[2.1.3] Xét yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 07 ngày (từ ngày 01/7/2020 đến ngày 08/7/2020) là $07 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 1.750.000$ đồng và tiền mất thu nhập sau khi xuất viện, nghỉ điều dưỡng vết thương là $60 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 15.000.000$ đồng:

Giấy ra viện ngày 08/7/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh ninh Thuận thể hiện: Bà Trần Thị D vào viện ngày 01/7/2020, ra viện ngày 08/7/2020. Ghi chú: Uống thuốc theo đơn + Tái khám tại phòng khám 38 ngoại chấn thương vào ngày 15/7/2020 (07 ngày sau khi ra viện). Ngoài ra, bà D không C cấp được các tài liệu khác thể hiện chỉ định của bác sĩ về thời gian điều dưỡng vết thương.

Thời gian từ ngày 01/7/2020 đến ngày 08/7/2020 là 08 ngày, tuy nhiên bà D chỉ yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 07 ngày, trong thời gian nằm viện bà D không thể làm việc để tạo ra thu nhập. Xét thấy: đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận thời gian nằm viện 07 ngày bà D bị mất thu nhập hoàn toàn.

Thời gian từ ngày 08/7/2020 đến ngày 15/7/2020 (07 ngày sau khi ra viện) có chỉ định tái khám của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian 07 ngày sau khi xuất viện được xác định là thời gian cho bà D hồi phục sức khỏe, trong thời gian này bà D chưa thể tự lao động để tạo ra thu nhập. Tổng thời gian mất thu nhập thực tế của bà D là $07 \text{ ngày} + 07 \text{ ngày} = 14 \text{ ngày}$.

Bà D đưa ra mức thu nhập theo ngày là 250.000 đồng nhưng không C cấp được tài liệu chứng minh. Tại phiên tòa, bà D xác định: Từ khi kết hôn với ông H, bà có phụ giúp ông H trông coi, dọn dẹp bãi giữ xe, tuy nhiên thu nhập cụ thể bà không xác định được. Theo Công văn số 121/CV-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân phường TT xác định: mức tiền công lao động phổ thông đối với nữ trong khoảng từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày. Hội đồng xét xử chấp nhận mức thu nhập của bà D là 200.000 đồng/ngày.

Hội đồng xét xử chấp nhận tiền mất thu nhập của bà D là $14 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 2.800.000$ đồng (2).

[2.1.3] Xét yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là $35 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 52.150.000$ đồng:

Ông C đã xâm phạm sức khỏe của bà D với tỷ lệ thương tích là 15% do không đồng ý việc bà D ở trong nhà của cha mẹ. Do đó, yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm của bà D là có cơ sở. Tuy nhiên, theo giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận chuẩn đoán: chấn thương đầu + Đa vết thương, đa chấn thương phần mềm; tình trạng thương tích lúc ra viện: bệnh tình, sinh hiệu ổn. Hiện nay, sức khỏe bà D đã ổn định, sinh hoạt bình thường. Căn cứ hành vi, mối quan hệ nhân thân giữa bà D, ông C, mức độ thiệt hại về sức khỏe của bà D, chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 15 tháng lương cơ sở, với số tiền 15 tháng x 1.490.000 đồng = 22.350.000 đồng (3).

[2.1.4] Tổng các khoản phải bồi thường là (1) + (2) + (3) = 397.611 đồng + 2.800.000 đồng + 22.350.000 đồng = 25.547.611 đồng, làm tròn thành 25.548.000 đồng. Buộc ông C phải bồi thường cho bà D số tiền 25.548.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Tại phiên tòa, bà D rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

[3] Chấp nhận toàn bộ quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[4] Về án phí: Buộc ông C phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà D được chấp nhận là 25.548.000 đồng x 5% = 1.277.400 đồng, làm tròn là 1.277.000 đồng.

Bà D được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được chấp nhận.

Bà D rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên hoàn lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Áp dụng: Các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị D đối với bị đơn ông C về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trần Thị D số tiền là 25.548.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị D đối với bị đơn ông C về yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

3. Về án phí:

Buộc ông C phải chịu 1.277.000 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003520 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 09-8-2022); vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang- Tháp Chàm;
- Lưu (HS, AV)/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Trần Thanh Thư